

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 1

Từ SBD 120001 đến 120024

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120001	NGUYỄN THANH BÌNH	27/01	12A1									
2	120002	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THANH	22/12	12A1									
3	120003	BÙI MINH KHUÊ	31/08	12A1									
4	120004	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	18/10	12A1									
5	120005	LÊ GIA BẢO	08/04	12A1									
6	120006	MAI GIA BẢO	09/12	12A2									
7	120007	HOÀNG THỊ THU HÀ	10/10	12A1									
8	120008	ĐÔNG KHÁNH LY	01/07	12A1									
9	120009	NGUYỄN QUANG NGŨ	01/11	12A2									
10	120010	BÙI ĐÌNH DƯƠNG	09/09	12A2									
11	120011	ĐẶNG THU HƯƠNG	08/10	12A1									
12	120012	PHẠM NGUYỄN ĐẠT	08/02	12A2									
13	120013	ĐINH VĂN HOÀNG	11/02	12A2									
14	120014	NGUYỄN NHẬT LINH	13/02	12A1									
15	120015	VŨ THỊ CHIÊN	26/03	12A1									
16	120016	ĐÔNG DUY QUANG HUY	20/03	12A2									
17	120017	PHẠM THỊ THANH PHƯƠNG	26/03	12A2									
18	120018	ĐÔNG HOÀNG PHƯƠNG LY	17/10	12A1									
19	120019	PHÙNG QUANG VINH	02/11	12A3									
20	120020	NGUYỄN HÀ QUẾ	12/10	12A1									
21	120021	HOÀNG THỂ ANH	02/01	12A2									
22	120022	NGÔ THỊ THANH HIỀN	24/03	12A2									
23	120023	NGÔ ĐĂNG HUY	17/03	12A1									
24	120024	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	23/10	12A1									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 2

Từ SBD 120025 đến 120048

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120025	NGUYỄN HUYỀN TRANG	26/11	12A2									
2	120026	PHẠM THỊ THU TRANG	28/04	12A3									
3	120027	ĐỖ VĂN VŨ ANH	19/01	12A1									
4	120028	NGUYỄN THÀNH LONG	17/04	12A1									
5	120029	HOÀNG VĂN HUY	17/01	12A1									
6	120030	ĐỒNG THỊ HƯƠNG GIANG	29/06	12A3									
7	120031	PHẠM THỊ HÂN	19/10	12A2									
8	120032	VŨ HUYỀN MINH	26/09	12A1									
9	120033	NGUYỄN THU QUỲNH HƯƠNG	24/12	12A2									
10	120034	NGUYỄN THANH NGÂN	28/11	12A3									
11	120035	NGUYỄN TUẤN ANH	22/05	12A1									
12	120036	NGUYỄN VĂN BÁCH	30/10	12A8									
13	120037	PHẠM THU PHƯƠNG	12/04	12A2									
14	120038	NGUYỄN HẰNG NGA	11/06	12A2									
15	120039	VŨ TUẤN ANH	15/11	12A3									
16	120040	BÙI THỊ PHƯƠNG ANH	10/05	12A2									
17	120041	PHẠM PHÚC ANH	22/06	12A2									
18	120042	LÊ THỊ THÙY TRANG	02/06	12A1									
19	120043	PHẠM GIA KHÁNH	15/12	12A1									
20	120044	LÊ THỊ THẢO LY	14/11	12A3									
21	120045	PHẠM HOÀNG MINH	21/12	12A1									
22	120046	ĐỒNG DUY NHẬT NAM	30/10	12A1									
23	120047	PHẠM THỊ THẢO	20/05	12A2									
24	120048	NGUYỄN ĐỨC VINH	30/08	12A3									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 3

Từ SBD 120049 đến 120072

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120049	ĐẶNG XUÂN ĐẠT	15/11	12A1									
2	120050	ĐÔNG ĐỨC ANH	14/06	12A1									
3	120051	PHẠM VĂN NAM	13/04	12A3									
4	120052	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	23/08	12A1									
5	120053	NGÔ THỊ QUỲNH ANH	05/10	12A2									
6	120054	NGUYỄN PHÚ LỘC	31/01	12A2									
7	120055	ĐÔNG DUY TRƯỜNG	09/01	12A1									
8	120056	CAO KỶ DUYÊN	07/07	12A2									
9	120057	VŨ ANH TUẤN	24/02	12A2									
10	120058	HOÀNG PHƯƠNG THẢO	25/05	12A3									
11	120059	NGUYỄN THỊ LAN ANH	06/01	12A4									
12	120060	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	14/04	12A3									
13	120061	NGUYỄN ĐỨC TUẤN ANH	15/08	12A3									
14	120062	VŨ HỮU TIẾN DŨNG	27/03	12A3									
15	120063	BÙI THỊ NGỌC ÁNH	27/03	12A3									
16	120064	ĐÔNG DUY DƯƠNG	08/07	12A2									
17	120065	ĐÔNG DUY KHOA	27/12	12A9									
18	120066	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NHUNG	25/06	12A1									
19	120067	NGUYỄN ĐÌNH TÚ	01/01	12A1									
20	120068	LÊ HÙNG VƯƠNG	31/01	12A2									
21	120069	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	28/02	12A3									
22	120070	ĐÔNG THỊ VĂN ANH	12/09	12A1									
23	120071	NGÔ THỊ MINH ANH	23/10	12A3									
24	120072	TRẦN HẢI ANH	04/12	12A9									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 4

Từ SBD 120073 đến 120096

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120073	NGUYỄN ĐỨC THIÊN SƠN	10/11	12A3									
2	120074	ĐỖ ANH ĐÀO	03/05	12A4									
3	120075	NGUYỄN DUY XUÂN LỘC	04/02	12A2									
4	120076	ĐỒNG TUẤN MINH	02/10	12A1									
5	120077	NGUYỄN ĐỨC QUỲNH	08/11	12A1									
6	120078	VŨ MẠNH THÀNH	04/11	12A3									
7	120079	NGUYỄN THU YẾN	31/10	12A3									
8	120080	BÙI QUỲNH ANH	12/04	12A2									
9	120081	NGUYỄN HOÀI ANH	28/01	12A4									
10	120082	PHẠM THỊ YẾN CHI	09/12	12A3									
11	120083	NGUYỄN THỊ HUYỀN	19/02	12A7									
12	120084	NGÔ THỊ THÙY LINH	22/06	12A1									
13	120085	TÔ THÚY QUỲNH	18/10	12A6									
14	120086	BÙI TRỌNG THÀNH	03/05	12A2									
15	120087	PHẠM TUẤN ANH	26/11	12A1									
16	120088	ĐỖ ANH TUẤN	09/08	12A4									
17	120089	ĐỒNG HOÀNG GIANG	23/08	12A2									
18	120090	DƯƠNG TÚ ANH	08/06	12A8									
19	120091	NGUYỄN KHÁNH BÌNH	11/10	12A8									
20	120092	VŨ THU HƯƠNG	11/08	12A9									
21	120093	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	27/10	12A4									
22	120094	ĐOÀN HOÀNG SƠN	14/02	12A3									
23	120095	PHÙNG THỊ HOÀNG ANH	08/05	12A9									
24	120096	ĐỒNG THU HÀ	18/08	12A1									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 5

Từ SBD 120097 đến 120120

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120097	ĐỖ VĂN VƯƠNG	16/09	12A2									
2	120098	BÙI THỊ HẬU	01/09	12A2									
3	120099	PHẠM THỊ NGỌC ÁNH	25/09	12A6									
4	120100	NGÔ QUANG HIỆP	21/11	12A3									
5	120101	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	23/07	12A2									
6	120102	BÙI THỊ PHÚC	01/09	12A2									
7	120103	BÙI THỊ MAI HƯƠNG	13/08	12A5									
8	120104	HOÀNG THÊ CƯỜNG	24/10	12A1									
9	120105	TRINH VIỆT HÒA	25/10	12A3									
10	120106	TRẦN GIA TÀI	02/08	12A6									
11	120107	ĐÔNG VĂN DUY HỒNG	09/06	12A6									
12	120108	HOÀNG GIA BẢO	09/08	12A2									
13	120109	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	01/11	12A8									
14	120110	NGÔ DUY ĐẠT	08/02	12A3									
15	120111	PHẠM BÙI THẢO VY	04/07	12A2									
16	120112	LÊ KHÁNH DƯƠNG	09/08	12A2									
17	120113	BÙI VĂN CƯỜNG	09/11	12A4									
18	120114	NGUYỄN CHÍ KIẾT	13/07	12A2									
19	120115	NGÔ HOÀI NGỌC	26/09	12A4									
20	120116	VŨ TRẦN MINH THU	17/10	12A4									
21	120117	BÙI VĂN TIẾN	04/09	12A3									
22	120118	HOÀNG TIẾN ANH	16/01	12A1									
23	120119	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	14/07	12A8									
24	120120	PHẠM TRƯỜNG DUY	08/05	12A7									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 6

Từ SBD 120121 đến 120144

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120121	TRẦN TRƯỜNG THÀNH	29/11	12A4									
2	120122	BÙI ĐỨC TRỌNG	17/11	12A1									
3	120123	PHẠM VĂN TẤN MINH	25/11	12A2									
4	120124	LÊ HỒNG PHÚC	07/01	12A2									
5	120125	ĐỒNG THỊ VÂN THANH	07/10	12A9									
6	120126	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	04/09	12A5									
7	120127	BÙI THỊ TUYẾT	08/01	12A2									
8	120128	VŨ QUỲNH ANH	30/05	12A4									
9	120129	VŨ THỊ VIỆT ANH	18/11	12A7									
10	120130	BÙI ĐÌNH TRUNG	24/02	12A4									
11	120131	VŨ THỊ YẾN	15/10	12A2									
12	120132	PHẠM THỊ THU HIỀN	10/03	12A3									
13	120133	PHẠM QUỐC KHÁNH	12/03	12A9									
14	120134	HOÀNG VĂN TRUNG KIẾN	07/12	12A1									
15	120135	PHẠM THỊ THANH	01/01	12A8									
16	120136	BÙI THU TRANG	04/02	12A2									
17	120137	LÊ ĐỨC ANH	16/03	12A6									
18	120138	NGUYỄN VĂN DŨNG	31/03	12A7									
19	120139	HOÀNG NHẢ PHƯƠNG	12/11	12A9									
20	120140	ĐỒNG THU TRANG	20/03	12A3									
21	120141	LÊ VĂN BÌNH AN	10/09	12A4									
22	120142	VŨ PHƯƠNG ANH	18/03	12A7									
23	120143	PHẠM VĂN CHIẾN	12/09	12A4									
24	120144	NGUYỄN ĐỨC TRƯỜNG THÀNH	28/10	12A9									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 7

Từ SBD 120145 đến 120168

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120145	TRẦN THU HIỀN	26/11	12A2									
2	120146	NGUYỄN NGỌC ANH	01/12	12A9									
3	120147	NGUYỄN THỊ NGỌC ÁNH	15/08	12A5									
4	120148	NGUYỄN ĐỨC ĐẠI	06/11	12A3									
5	120149	PHẠM THỊ NGÂN	17/11	12A9									
6	120150	PHẠM THỊ THÚY	06/01	12A8									
7	120151	DƯƠNG QUỐC ANH	26/09	12A7									
8	120152	BÙI ĐỨC SANG	09/02	12A9									
9	120153	NGÔ THỊ HẰNG	19/06	12A9									
10	120154	HOÀNG PHƯƠNG ANH	07/07	12A4									
11	120155	BÙI HỮU KHOA	23/11	12A1									
12	120156	ĐOÀN THỊ DIỆU LINH	22/06	12A8									
13	120157	NGUYỄN MAI LINH	24/08	12A5									
14	120158	HOÀNG TIẾN LỘC	01/02	12A2									
15	120159	TRẦN VĂN THÁI	25/09	12A6									
16	120160	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	06/05	12A9									
17	120161	PHẠM THỊ MAI TRANG	15/11	12A4									
18	120162	ĐÀO VĂN VỸ	09/02	12A5									
19	120163	ĐINH VĂN ANH	21/06	12A8									
20	120164	BÙI TRÚC QUỲNH	23/11	12A4									
21	120165	ĐỖ THỊ CẨM TÚ	08/01	12A9									
22	120166	BÙI TUẤN HÙNG	18/12	12A4									
23	120167	ĐẶNG THỊ BÌNH	27/10	12A6									
24	120168	NGUYỄN TRỌNG HIỆP	13/04	12A4									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 8

Từ SBD 120169 đến 120192

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120169	PHẠM VĂN HỒNG THÁI	05/04	12A3									
2	120170	BÙI MỸ LINH	17/09	12A5									
3	120171	ĐẶNG NGUYỄN THỊ THANH MAI	11/07	12A3									
4	120172	ĐỖ HỒNG NHÂN	12/04	12A6									
5	120173	PHẠM NGUYỄN NHƯ QUỲNH	10/11	12A3									
6	120174	ĐẶNG THỊ THƯ	25/11	12A6									
7	120175	NGUYỄN QUỐC TOÀN	08/04	12A3									
8	120176	ĐÔNG THỊ THU TRANG	04/10	12A4									
9	120177	ĐỖ TRỌNG BẢO	02/04	12A5									
10	120178	PHÙNG THỊ THẢO	02/07	12A3									
11	120179	CAO THỊ THƠM	14/05	12A5									
12	120180	PHÙNG VĂN ĐỨC	03/09	12A7									
13	120181	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	08/09	12A7									
14	120182	NGÔ VĂN ĐỨC	20/01	12A4									
15	120183	PHẠM THỊ LAN	06/06	12A7									
16	120184	VŨ THÙY LINH	15/02	12A3									
17	120185	NGÔ TRANG MINH	28/05	12A4									
18	120186	ĐỖ ĐĂNG QUANG TRUNG	20/05	12A7									
19	120187	PHÙNG BÙI DUY KHIÊM	26/07	12A8									
20	120188	BÙI ĐỨC ANH	01/10	12A8									
21	120189	VŨ ĐÌNH CHIẾN	13/03	12A7									
22	120190	NGUYỄN VĂN CHÍ	27/06	12A9									
23	120191	NGÔ VĂN CHƯÔNG	26/12	12A5									
24	120192	ĐỖ THẾ DƯƠNG	29/08	12A4									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 9

Từ SBD 120193 đến 120216

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120193	BÙI THỊ ĐÀO	25/03	12A5									
2	120194	PHẠM VIỆT HOÀNG	04/07	12A1									
3	120195	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	17/10	12A4									
4	120196	NGUYỄN VĂN THÀNH	04/10	12A7									
5	120197	TRẦN VĂN TRUNG	13/08	12A6									
6	120198	ĐẶNG VĂN TUẤN	09/10	12A4									
7	120199	TRẦN QUỐC VIỆT	20/03	12A9									
8	120200	BÙI THỊ THANH BÌNH	22/06	12A9									
9	120201	NGUYỄN THỊ HỒNG	02/12	12A3									
10	120202	HOÀNG THỊ TÚ LINH	12/01	12A4									
11	120203	NGUYỄN THẢO PHƯƠNG	27/08	12A1									
12	120204	LÊ ĐỨC THÁI	09/09	12A8									
13	120205	ĐỒNG ĐỨC HOÀNG	23/06	12A2									
14	120206	ĐỖ GIA KIM	30/08	12A5									
15	120207	NGÔ THỊ DIỆU LINH	24/02	12A7									
16	120208	NGÔ TRẦN GIA THÁI	07/08	12A3									
17	120209	NGUYỄN THỊ THƯỜNG	24/06	12A9									
18	120210	TRINH NGỌC ANH	16/06	12A7									
19	120211	NGÔ DUY ĐỨC	09/08	12A4									
20	120212	VŨ THỊ MAI HƯƠNG	27/10	12A4									
21	120213	ĐỖ HẢI LY	07/06	12A3									
22	120214	LÊ THỊ NHÀN	03/01	12A5									
23	120215	ĐỒNG DUY TOÀN	23/09	12A7									
24	120216	NGUYỄN THỊ TƯƠI	14/11	12A8									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 10

Từ SBD 120217 đến 120240

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120217	PHẠM ĐĂNG DƯƠNG	23/08	12A2									
2	120218	BÙI TRỌNG TUẤN ANH	22/06	12A2									
3	120219	NGHIÊM THỊ HIỀN	06/01	12A8									
4	120220	HOÀNG ĐÌNH HIỆP	18/02	12A8									
5	120221	HOÀNG THỊ KHÁNH LINH	29/09	12A6									
6	120222	PHẠM TIẾN ĐẠT	14/09	12A5									
7	120223	ĐỖ MINH HIỆU	19/10	12A8									
8	120224	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	03/08	12A5									
9	120225	ĐỖ NHẬT MINH	16/05	12A5									
10	120226	ĐOÀN THỊ BÍCH NGỌC	18/10	12A7									
11	120227	NGUYỄN THỊ HỒNG NGỌC	15/10	12A3									
12	120228	ĐÔNG ĐỨC ANH	08/04	12A6									
13	120229	NGUYỄN VĂN ĐỨC ANH	24/03	12A5									
14	120230	TRẦN THỊ THU HIỀN	31/03	12A9									
15	120231	NGUYỄN TRUNG HIỀU	14/09	12A6									
16	120232	NGUYỄN NGỌC LINH	20/07	12A9									
17	120233	ĐỖ VĂN NAM	30/12	12A6									
18	120234	PHẠM BÌNH KHÁNH NAM	05/06	12A1									
19	120235	TRẦN THỊ NGỌC	02/08	12A9									
20	120236	PHẠM THỊ THÙY NHUNG	15/09	12A5									
21	120237	PHẠM LƯƠNG SƠN	23/03	12A3									
22	120238	NGUYỄN THỊ THẢO	06/01	12A4									
23	120239	PHẠM THỊ PHƯƠNG TRÂM	17/02	12A6									
24	120240	NGUYỄN THỊ TRÚC	05/08	12A9									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 11

Từ SBD 120241 đến 120264

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120241	VŨ THỊ TỎ UYÊN	26/09	12A7									
2	120242	BÙI NHẬT ANH	24/09	12A9									
3	120243	ĐỖ THỊ THANH BÌNH	06/07	12A9									
4	120244	NGUYỄN THỊ BÍCH	04/03	12A7									
5	120245	PHẠM TIẾN DUY	16/11	12A6									
6	120246	BÙI THU HÀ	31/10	12A9									
7	120247	VŨ THỊ HẰNG	17/06	12A7									
8	120248	NGUYỄN ĐỨC MẠNH	08/05	12A3									
9	120249	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	13/11	12A2									
10	120250	NGÔ THỊ THANH THẢO	10/07	12A4									
11	120251	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	01/05	12A6									
12	120252	HOÀNG THỊ PHƯƠNG THU	04/04	12A5									
13	120253	NGUYỄN MINH THU	20/10	12A8									
14	120254	ĐẶNG TRINH ĐẠI	05/09	12A4									
15	120255	ĐOÀN KHÁNH DUY	01/06	12A2									
16	120256	NGUYỄN THỊ NGA	15/03	12A4									
17	120257	ĐẶNG BÁ ĐỊNH SINH	11/10	12A5									
18	120258	ĐỒNG XUÂN TÙNG	06/01	12A4									
19	120259	TRẦN TIÊN QUANG	19/03	12A7									
20	120260	PHẠM CƯỜNG THỊNH	09/02	12A6									
21	120261	ĐỒNG VĂN DƯƠNG	31/12	12A6									
22	120262	CAO THÀNH LỢI	21/11	12A8									
23	120263	PHẠM PHƯƠNG LY	03/08	12A6									
24	120264	NGUYỄN VĂN HOÀNG MINH	17/07	12A8									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 12

Từ SBD 120265 đến 120288

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120265	NGUYỄN THỊ TÂM NHƯ	11/01	12A7									
2	120266	NGUYỄN THỊ THU OANH	16/04	12A8									
3	120267	ĐẶNG THỊ DIỄM QUỲNH	26/10	12A5									
4	120268	ĐỖ NHƯ QUỲNH	16/12	12A8									
5	120269	HOÀNG THỊ THU TRANG	04/10	12A6									
6	120270	TRẦN VĂN VINH	20/12	12A7									
7	120271	BÙI TRỌNG DUY	26/04	12A9									
8	120272	NGUYỄN THỊ NGỌC	21/06	12A3									
9	120273	NGUYỄN QUỲNH TRANG	08/11	12A8									
10	120274	NGUYỄN THẢO HIỀN	28/05	12A8									
11	120275	HOÀNG THỊ THANH MAI	18/03	12A5									
12	120276	LÊ THỊ XUÂN MAI	12/10	12A6									
13	120277	PHẠM QUỲNH MAI	30/04	12A9									
14	120278	BÙI TẤN MINH	17/08	12A3									
15	120279	NGUYỄN THỊ HOÀI THƯƠNG	02/12	12A6									
16	120280	PHẠM NGỌC VĂN	26/12	12A2									
17	120281	BÙI THỊ NGỌC ANH	10/10	12A8									
18	120282	ĐÔNG THỊ HỒNG ANH	18/06	12A6									
19	120283	HOÀNG THỊ NGỌC PHƯƠNG	07/08	12A6									
20	120284	ĐINH THỊ TÌNH	23/05	12A8									
21	120285	BÙI THỊ HUYỀN TRANG	18/11	12A9									
22	120286	BÙI THỊ THU TRANG	29/09	12A5									
23	120287	HOÀNG QUANG TRUNG	12/02	12A4									
24	120288	ĐỖ XUÂN TUẤN	28/08	12A6									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 13

Từ SBD 120289 đến 120313

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120289	ĐỖ VĂN VINH	10/01	12A7									
2	120290	ĐỖ TẮC TÙNG DƯƠNG	27/08	12A9									
3	120291	VŨ VĂN TÌNH	31/08	12A6									
4	120292	BÙI VĂN VANG	24/02	12A4									
5	120293	PHẠM THỊ THỦY DƯƠNG	28/12	12A8									
6	120294	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	04/08	12A3									
7	120295	PHẠM THỊ KHÁNH VÂN	20/06	12A5									
8	120296	HOÀNG THỊ MAI PHƯƠNG	04/04	12A5									
9	120297	PHẠM XUÂN QUỲNH	05/09	12A6									
10	120298	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	22/12	12A7									
11	120299	VŨ MINH THU	14/03	12A6									
12	120300	ĐÔNG DUY HẢI DƯƠNG	15/07	12A3									
13	120301	NGUYỄN CÔNG HUY	08/09	12A6									
14	120302	NGÔ NGỌC LINH	05/12	12A6									
15	120303	ĐOÀN THỊ HƯƠNG MƠ	05/06	12A4									
16	120304	NGUYỄN VĂN TRUNG NGHĨA	11/04	12A5									
17	120305	NGUYỄN YẾN NHI	29/01	12A6									
18	120306	PHẠM THỊ HỒNG NHUNG	22/06	12A8									
19	120307	PHẠM VĂN QUANG	18/10	12A4									
20	120308	NGUYỄN VĂN THÀNH	30/08	12A5									
21	120309	BÙI THỊ PHƯƠNG THẢO	04/02	12A7									
22	120310	ĐOÀN THỊ THANH THU	28/09	12A7									
23	120311	MAI TẤN VĨ	30/03	12A6									
24	120312	PHẠM THỊ PHƯƠNG ANH	05/12	12A9									
25	120313	TRẦN THỊ LINH	14/05	12A6									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 14

Từ SBD 120314 đến 120338

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120314	PHẠM HÀ KIỀU OANH	18/01	12A7									
2	120315	HOÀNG THANH PHƯƠNG	24/03	12A6									
3	120316	HOÀNG VĂN THẮNG	09/11	12A3									
4	120317	BÙI THU CHANG	12/02	12A4									
5	120318	NGUYỄN THỊ HIỀN PHƯƠNG	10/08	12A9									
6	120319	BÙI VĂN QUYỀN	08/09	12A6									
7	120320	PHẠM THỊ TRANG	08/08	12A4									
8	120321	NGUYỄN XUÂN VINH	19/08	12A5									
9	120322	BÙI VĂN TRƯỜNG	22/05	12A8									
10	120323	VŨ THỊ THANH HOA	07/12	12A6									
11	120324	PHẠM THỊ KHÁNH VÂN	19/05	12A4									
12	120325	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	23/11	12A5									
13	120326	NGUYỄN THỊ KHÁNH LINH	14/09	12A8									
14	120327	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG LINH	15/08	12A7									
15	120328	VŨ THỊ NGỌC LINH	25/06	12A7									
16	120329	TRẦN ĐỨC MẠNH	13/09	12A9									
17	120330	VŨ VĂN TIẾN	14/06	12A9									
18	120331	HOÀNG ĐỨC TỬ	04/02	12A6									
19	120332	PHẠM THỊ KHÁNH HẰNG	02/06	12A3									
20	120333	ĐẶNG THANH MAI	19/04	12A5									
21	120334	PHẠM XUÂN QUỲNH	02/12	12A7									
22	120335	NGUYỄN THỊ THỦY	27/12	12A5									
23	120336	LƯU THỊ QUỲNH ANH	05/10	12A8									
24	120337	BÙI ĐỨC MẠNH	30/09	12A7									
25	120338	NGUYỄN MINH TRUNG	07/05	12A8									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 15

Từ SBD 120339 đến 120363

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120339	NGUYỄN THANH BÌNH	05/06	12A4									
2	120340	PHÙNG VĂN DƯƠNG	09/03	12A4									
3	120341	PHẠM VĂN ĐẠT	23/01	12A8									
4	120342	BÙI PHONG HÀO	31/05	12A7									
5	120343	ĐÔNG XUÂN HÀO	18/12	12A7									
6	120344	ĐÔNG THỊ THÙY LINH	04/06	12A7									
7	120345	PHẠM THỊ KHÁNH LINH	21/02	12A8									
8	120346	PHẠM HUYỀN MY	03/12	12A3									
9	120347	LÊ THỊ THANH NGÀ	13/07	12A4									
10	120348	LÊ HUY SỸ	20/08	12A6									
11	120349	NGUYỄN TIẾN TRƯỜNG	08/04	12A5									
12	120350	HỒ THANH TUẤN	28/03	12A8									
13	120351	LẠI VĂN KHOA	17/10	12A8									
14	120352	NGUYỄN ĐỨC NGHĨA	04/07	12A5									
15	120353	NGUYỄN THỊ THẨM	13/01	12A5									
16	120354	BÙI PHƯƠNG THÚY	28/08	12A8									
17	120355	NGUYỄN VĂN DƯƠNG	05/12	12A9									
18	120356	HOÀNG THẾ HÙNG	20/08	12A7									
19	120357	LÊ VĂN THỊNH	21/01	12A9									
20	120358	BÙI QUANG ANH	16/06	12A8									
21	120359	PHẠM VĂN HÀO	24/04	12A9									
22	120360	TRẦN THỊ HƯƠNG LY	03/08	12A6									
23	120361	ĐÔNG DUY TUẤN	10/11	12A9									
24	120362	BÙI VĂN ĐỨC	18/02	12A5									
25	120363	VŨ THỊ THANH HOA	16/06	12A6									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm

DANH SÁCH NIÊM YẾT PHÒNG THI SỐ 16

Từ SBD 120364 đến 120388

STT	SBD	Họ Tên	NgS	Lớp	Toán	Văn	NN	Lí	Hóa	Sinh	Sử	Địa	CD
1	120364	NGUYỄN BÁ THÀNH ĐẠT	16/11	12A5									
2	120365	HOÀNG VĂN ANH TUẤN	28/10	12A7									
3	120366	NGUYỄN TUẤN ANH	28/03	12A5									
4	120367	VŨ VĂN KHẢI	28/09	12A8									
5	120368	HOÀNG VĂN TRUNG	29/08	12A4									
6	120369	CAO VĂN HIỆP	09/03	12A8									
7	120370	CAO SƠN NHẤT	18/01	12A5									
8	120371	VŨ VĂN CƯỜNG	17/07	12A6									
9	120372	BÙI ĐỨC HOÀNG THÔNG	22/03	12A7									
10	120373	NGUYỄN VĂN MINH	10/11	12A4									
11	120374	LÊ MAI DUY	23/02	12A5									
12	120375	LÊ VĂN HÙNG	24/03	12A9									
13	120376	HOÀNG THỊ KIỀU OANH	16/03	12A6									
14	120377	NGUYỄN VĂN TÚ	14/08	12A5									
15	120378	VŨ XUÂN HOÀNG	28/07	12A8									
16	120379	ĐỒNG THỊ ÁNH NGỌC	19/07	12A9									
17	120380	ĐỖ BẢO KHÁNH	03/02	12A7									
18	120381	PHÙNG TIỀN THÀNH	05/08	12A9									
19	120382	PHẠM VĂN VĂN	24/04	12A9									
20	120383	NGÔ MINH TÚ	14/08	12A6									
21	120384	ĐÀO TUẤN HÙNG	06/01	12A7									
22	120385	TRẦN ĐỨC MINH	13/09	12A9									
23	120386	NGUYỄN TRỌNG PHÚ	20/03	12A9									
24	120387	BÙI VĂN HOÀNG	24/03	12A6									
25	120388	ĐÀO TRƯỜNG GIANG	29/01	12A7									

Người lập

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thiết

Bùi Trọng Tâm